

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 4545

Ngày 15/06/2021
UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NVY
V/v khẩn trương triển khai tiêm vắc
xin phòng COVID-19 đợt 3.

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2021

HỎA TỐC

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện 7/5 Công an tỉnh.

Tiếp theo Công văn số 960/SYT-NVY ngày 15/6/2021 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh. Do thay đổi thời gian tiêm phải hoàn thành **trước ngày 18/6/2021**, như vậy đối tượng tiêm đợt 3 có sự thay đổi. Để đảm bảo tiến độ tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng, Sở Y tế yêu cầu Lãnh đạo các đơn vị khẩn trương chỉ đạo triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 3, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh đối tượng tiêm tại điểm tiêm chủng Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố (Số lượng đối tượng tiêm tại phụ lục đính kèm); Trung tâm Kiểm soát bệnh tật có trách nhiệm chuyển danh sách các đối tượng tiêm tại điểm tiêm của Bệnh viện đa khoa tỉnh để đơn vị chủ động triển khai.

2. Huy động tối đa nguồn nhân lực tổ chức triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19, tổ chức tiêm đồng loạt tại tất cả các điểm tiêm; căn cứ số lượng đối tượng tiêm bố trí thêm các bàn tiêm, trong quá trình tiêm đảm bảo an toàn tiêm chủng.

3. Giao Bệnh viện đa khoa tỉnh cử 05 Bác sĩ hoặc Điều dưỡng, kỹ thuật viên có năng lực, kinh nghiệm trong công tác cấp cứu, xử trí phản vệ hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (Thời gian hỗ trợ bắt đầu từ ngày 16/5/2021 cho đến khi kết thúc chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19).

Nhận được Công văn này, Sở Y tế yêu cầu Lãnh đạo các đơn vị khẩn trương chỉ đạo triển khai chiến dịch đảm bảo an toàn hiệu quả, đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh (p/h chỉ đạo);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng KHTC-SYT;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vừ A Sử

**DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 3 NĂM 2021
PHÂN BỐ THEO ĐỊA PHƯƠNG**

TT	Địa phương/Đơn vị	Đối tượng tiêm			Ghi chú
		Tổng cộng	Mũi 1	Mũi 2	
1	TP. ĐB Phủ	3.542	3.473	69	
2	H.Điện Biên	3.318	3.125	193	
3	H.ĐB Đông	1.948	1.948	0	
4	H.Mường Chà	2.205	1.953	252	
5	H.Mường Nhé	2.190	2.048	142	
6	H. Nậm Pồ	1.973	1.679	294	
7	H. Mường Ảng	1.570	1.551	19	
8	H. Tuần Giáo	2.704	2.517	187	
9	H.Tủa Chùa	2.094	1.809	285	
10	TX Mường Lay	846	846	0	
11	Bệnh viện ĐK tỉnh	755	740	15	
12	BV 7/5- Công an tỉnh	1.533	813	720	
Tổng cộng:		24.678	22.502	2.176	

**ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 3
PHÂN NHÓM ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN THEO NGHỊ QUYẾT 21/NQ-CP**

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
I	TP Điện Biên Phủ	3.473	69	3.542
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	622	69	691
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	11		11
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	129		129
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	365		365
	-Lực lượng Biên Phòng	18		18
	-BCH quân sự	347		347
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	117		117
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	106		106
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	882		882
Nhóm 3.1	Hàng không	87		87
Nhóm 3.2	Vận tải	281		281
Nhóm 3.3	Du lịch	105		105
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	262		262
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	147		147
Nhóm 4		1.863		1.863
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	1.335		1.335
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	244		244
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	284		284
II	H. Điện Biên	3.125	193	3.318
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	817	193	1.010
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	5		5
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	137		137
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	440		440
	-Lực lượng Biên Phòng	9		9
	-BCH quân sự	431		431
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	235		235
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	83		83
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0
Nhóm 3.2	Vận tải	0		0
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	66		66
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	17		17

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 4		2.225		2.225
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	1.956		1.956
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	269		269
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
III	H. Điện Biên Đông	1.948	0	1.948
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	540	0	540
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	28		28
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	326		326
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	33		33
	-Lực lượng Biên Phòng	0		0
	-BCH quân sự	33		33
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	153		153
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	34		34
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0
Nhóm 3.2	Vận tải	0		0
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	28		28
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	6		6
Nhóm 4		1.374		1.374
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	1.160		1.160
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	214		214
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
IV	H. Mường Chà	1.953	252	2.205
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	540	252	792
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	43		43
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	301		301
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	42		42
	-Lực lượng Biên Phòng	5		5
	-BCH quân sự	37		37
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	154		154
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	62		62
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0
Nhóm 3.2	Vận tải	2		2
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	54		54
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	6		6
Nhóm 4		1.351		1.351
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	1.131		1.131
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	220		220
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
V	H. Mường Nhé	2.048	142	2.190
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	601	142	743
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	18		18
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	357		357
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	66		66
	-Lực lượng Biên Phòng	13		13
	-BCH quân sự	53		53
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	160		160
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	29		29
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0
Nhóm 3.2	Vận tải	0		0
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	26		26
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	3		3
Nhóm 4		1.418		1.418
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	1.035		1.035
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	383		383
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
VI	H. Nậm Pồ	1.679	294	1.973
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	390	294	684
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	30		30
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	190		190
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	39		39
	-Lực lượng Biên Phòng	9		9
	-BCH quân sự	30		30
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	131		131
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	4		4
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 3.2	Vận tải	0		0
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	0		0
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	4		4
Nhóm 4		1.285		1.285
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	1.034		1.034
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	251		251
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
VII	H. Mường Ảng	1.551	19	1.570
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	427	19	446
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	23		23
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	362		362
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	0		0
	-Lực lượng Biên Phòng	0		0
	-BCH quân sự	0		0
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	42		42
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	12		12
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0
Nhóm 3.2	Vận tải	0		0
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	0		0
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	12		12
Nhóm 4		1.112		1.112
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	739		739
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	373		373
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
VIII	H. Tuần Giáo	2.517	187	2.704
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	633	187	820
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	45		45
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	401		401
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	29		29
	-Lực lượng Biên Phòng	0		0
	-BCH quân sự	29		29
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	158		158
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	76		76
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0
Nhóm 3.2	Vận tải	0		0
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	61		61
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	15		15
Nhóm 4		1.808		1.808
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	1.355		1.355
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	453		453
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
IX	H. Tòa Chùa	1.809	285	2.094
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	416	285	701
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	37		37
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	218		218
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	26		26
	-Lực lượng Biên Phòng	0		0
	-BCH quân sự	26		26
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	135		135
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	63		63
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0
Nhóm 3.2	Vận tải	21		21
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	28		28
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	14		14
Nhóm 4		1.330		1.330
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	1.007		1.007
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	323		323
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
X	TX. Mường Lay	846	0	846
Nhóm 1	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch	241	0	241
Nhóm 1.1	Người làm việc trong các cơ sở y tế	50		50
Nhóm 1.2	Người tham gia phòng chống dịch	98		98
Nhóm 1.3	Lực lượng quân đội	25		25
	-Lực lượng Biên Phòng	0		0
	-BCH quân sự	25		25
Nhóm 1.4	Lực lượng Công an	68		68

TT	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	Số lượng		Tổng cộng
		Mũi 1	Mũi 2	
Nhóm 2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh	0		0
Nhóm 3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu	48		48
Nhóm 3.1	Hàng không	0		0
Nhóm 3.2	Vận tải	15		15
Nhóm 3.3	Du lịch	0		0
Nhóm 3.4	Dịch vụ điện	19		19
Nhóm 3.5	Dịch vụ nước	14		14
Nhóm 4		557		557
Nhóm 4.1	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo	347		347
Nhóm 4.2	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	210		210
	-Sở ban ngành tuyến tỉnh	0		0
XI	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên	740	15	755
XII	Bệnh viện 7/5- Công an tỉnh	813	720	1.533
	Toàn tỉnh	22.502	2.176	24.678